

ĐỀ PEN-CUP SỐ 01

Môn: Lịch sử

Câu 1. Chính sách “Kinh tế mới” là sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền sang

- A. nền kinh tế thị trường do tư nhân toàn quyền quản lí.
- B. nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.
- C. nền kinh tế hàng hóa do Nhà nước và tư nhân hợp tác quản lí.
- D. nền kinh tế tư nhân do Nhà nước kiểm soát.

Câu 2. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng nào là trụ cột trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ?

- A. Nhân dân các nước Đồng minh.
- B. Nhân dân và Hồng quân Liên Xô.
- C. Ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.
- D. Nhân dân các nước thuộc địa.

Câu 3. Vùng lãnh thổ nào không dưới đây thuộc ảnh hưởng của Liên Xô?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Âu.
- C. Đông Bec – Lin.
- D. Tây Đức.

Câu 4. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa cơ bản gì dưới đây ?

- A. Thể hiện sự cân bằng về sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.
- B. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.
- C. Mĩ không còn đe dọa nhân dân thế giới bằng vũ khí tên lửa.
- D. Đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của nền khoa học-kĩ thuật Xô viết.

Câu 5. Bài học cơ bản rút ra từ thắng lợi của ba nước Indônêxia, Việt Nam và Lào trong cuộc đấu tranh giành độc lập ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Điều kiện khách quan thuận lợi và biết chớp thời cơ.
- B. Điều kiện khách quan thuận lợi và nhân dân nhiệt tình cách mạng.
- C. Kẻ thù đã suy yếu và được sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ.
- D. Có sự chuẩn bị lâu dài kết hợp với chớp thời cơ.

Câu 6. Sự khác biệt căn bản giữa phong trào đấu tranh cách mạng ở Châu Phi với Mĩ là tính sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Châu Phi đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ, khu vực Mĩ là tính đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.
- B. Châu Phi đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới, khu vực Mĩ là tính đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. hình thức đấu tranh ở Châu Phi chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang, Mĩ là tính là đấu tranh chính trị.
- D. lực lượng lãnh đạo cách mạng ở Châu Phi là giai cấp vô sản, ở Mĩ là tính là giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 7. Từ 1945 – 1952, chủ trương cơ bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

- A. chỉ giao lưu với các nước Đông Nam Á.
- B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. mở rộng quan hệ ngoại giao trên thế giới.
- D. liên minh với Mĩ và Liên Xô.

Câu 8. Tổ chức kinh tế, chính trị khu vực lớn nhất hành tinh được thành lập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là?

- A. ASEAN.
- B. APEC.
- C. EU.
- D. CENTO.

Câu 9. Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, trật tự thế giới đang dần hình thành theo hướng

- A. "hai cực".
- B. "đơn cực".
- C. "đa cực".
- D. "ba cực".

Câu 10. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương -NATO thực chất là

- A. liên minh kinh tế giữa Mĩ và Tây Âu.
- B. liên minh chính trị giữa Mĩ và Tây Âu.
- C. liên minh quân sự giữa Mĩ và Tây Âu.
- D. liên minh kinh tế - chính trị giữa Mĩ và Tây Âu.

Câu 11. Vì sao Mĩ không thể xác lập trật tự thế giới "đơn cực" ?

- A. Sự vươn lên của các cường quốc.
- B. Sự cản trở của nước Nga.
- C. Kinh tế Mĩ ngày càng suy giảm.
- D. Sự sa lầy của Mĩ ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 12. Giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần hai diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- B. Từ đầu thế kỉ XX đến những năm 40 của thế kỉ XX.
- C. Từ sau cuộc khủng hoảng năng lượng 1973 đến nay.
- D. Từ những năm 90 đến cuối thế kỉ XX.

Câu 13. Ngày 19-11-1873, Gác-ni-ê gửi tối hậu thư cho Tổng đốc Nguyễn Tri Phương yêu cầu

- A. được thương thuyết với Tổng đốc thành Hà Nội
- B. giải tán quân đội, nộp khí giới...
- C. “mở cửa” ở Bắc Kì
- D. ta phải đàn áp lực lượng nghĩa quân.

Câu 14. Phong trào yêu nước chống Pháp từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX, được gọi là

- A. phong trào nông dân.
- B. phong trào yêu nước.
- C. phong trào Cần vương.
- D. phong trào Duy Tân.

Câu 15. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương, bộ phận nào trong xã hội Việt Nam bị áp bức bóc lột nặng nề nhất?

- A. Tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Nông dân.

Câu 16. Cơ sở nào dưới đây đưa đến sự hình thành giai cấp công nhân Việt Nam ?

- A. Nền kinh tế thuộc địa phát triển.
- B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. Nền kinh tế thuộc địa nửa phong kiến.
- D. Nền công nghiệp thuộc địa mới hình thành.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây không phải nguyên nhân Yên Thế được chọn để xây dựng căn cứ khởi nghĩa?

- A. Vùng đất này dân lưu tán đông.
- B. Vùng rừng núi hiểm trở dễ tiến, dễ lui.

- C. Vùng đất dưới sự cai quản của Pháp còn lỏng lẻo.
- D. Vùng đất màu mỡ thuận lợi cho sản xuất phát triển.

Câu 18. Nguyên nhân khách quan cơ bản nào khiến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 thất bại ?

- A. Chưa có đường lối đúng đắn.
- B. Triều đình không kiên quyết chống giặc
- C. Triều đình không được nhân dân ủng hộ
- D. Tương quan lực lượng chênh lệch, đặc biệt về trang bị vũ khí giữa ta và địch.

Câu 19. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Việt Nam có những chuyển biến mới là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

- B. Chính sách đầu tư vốn.
- A. Chính sách tăng cường đầu tư vào công nghiệp.
- C. Chính sách tăng thuế khóa.
- D. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Câu 20. Biểu hiện nào dưới đây không phản ánh đúng sự phát triển của phong trào công nhân những năm 1926 - 1929?

- A. Trở thành nòng cốt trong phong trào dân tộc.
- B. Phong trào đấu tranh đòi mục tiêu về kinh tế là chủ yếu.
- C. Phong trào đấu tranh đòi mục tiêu về kinh tế và chính trị.
- D. Phong trào phát triển mạnh có sự đoàn kết giữa các ngành, các địa phương.

Câu 21. Hậu quả lớn nhất mà cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 gây ra cho xã hội Việt Nam là

- A. làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của nhân dân lao động.
- B. công nhân bị sa thải, cắt giảm lương, đời sống khó khăn.
- C. nông dân phải chịu cảnh thuế cao, vay nợ nặng lãi.
- D. thợ thủ công thất nghiệp, hiệu buôn đóng cửa.

Câu 22. Đoàn đại biểu Đảng Cộng Sản Đông Dương tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản do ai đứng đầu ?

- A. Nguyễn Đức Cảnh.
- B. Lê Hồng Phong.
- C. Hà Huy Tập.
- D. Nguyễn Văn Cừ.

Câu 23. Chính sách nào dưới đây được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 – 1939?

- A. Ân xá tù chính trị, nói rộng quyền tự do báo chí.
- B. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
- C. Chính sách Kinh tế chỉ huy.
- D. Đầu tư khai thác thuộc địa.

Câu 24. Thắng lợi nào đã đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930.
- B. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 25. Điều kiện cơ bản nhất để hình thành khối đại đoàn kết nhân dân Đông Dương trong quá trình đấu tranh giành độc lập từ năm 1930 đến năm 1939 là gì ?

- A. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Có kẻ thù chung là thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- C. Cùng nằm trên bán đảo Đông Dương.
- D. Có truyền thống gắn bó từ lâu đời.

Câu 26. Tình hình tài chính của nước ta sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám như thế nào?

- A. Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.
- B. Nền tài chính quốc gia bước đầu được xây dựng.
- C. Bị quân Trung Hoa Dân quốc thao túng, chi phối.
- D. Lệ thuộc vào các ngân hàng của Pháp và Nhật.

27. Nội dung nào dưới đây được nêu trong bước 1 của kế hoạch quân sự Na-va ?

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
- C. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
- D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc – Nam.

Câu 28. Vì sao Trung Hoa Dân quốc chấp nhận rút quân về nước đồng ý cho quân Pháp ra Bắc thay thế làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật ?

- A. Pháp và Trung Hoa Dân quốc đã kí với nhau Hiệp ước Hoa – Pháp.
- B. Trung Hoa Dân quốc gặp khó khăn ở Trung Quốc
- C. Được chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho một số quyền lợi về kinh tế.
- D. Được chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho một số quyền lợi về chính trị.

Câu 29. Thực chất của chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của Pháp sau chiến dịch Việt Bắc (1947) là đang thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở nước ta ?

- A. Chiến lược đánh nhanh thắng nhanh.
- B. Chiến lược đánh lâu dài với ta.
- C. Chiến tranh xâm lược thực dân mới.
- D. Chiến tranh tổng lực.

Câu 30. Nội dung nào sau đây không nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh?

- A. Thiết lập hành lang Đông Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hoà Bình – Sơn La).
- B. Ra sức phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- C. Thành lập vành đai trắng bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Tiến hành chiến tranh tổng lực.

Câu 31. Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Chính quyền cách mạng non trẻ.
- B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành
- C. Hơn 90% dân số không biết chữ
- D. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá.

Câu 32. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mĩ đã để lại cho nhân dân ta những bài học kinh nghiệm quý báu. Bài học nào dưới đây mang tính thời sự và vận dụng vào giai đoạn hiện nay ?

- A. Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- B. Đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- C. Tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- D. Kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 33. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất.
- B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Khôi phục kinh tế.
- D. Tiếp tục cách mạng Dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 34. Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào đã buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pari?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh đơn phương.

Câu 35. Điểm nào dưới đây thể hiện sự khác biệt giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968 so với các cuộc tiến công trước đó của quân ta ?

- A. Cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng Miền Nam có sự phối hợp nổi dậy của quần chúng.
- B. Cuộc tiến công có quy mô lớn trên toàn Miền Nam mà hướng trọng tâm là các đô thị.
- C. Cuộc tiến công lớn đầu tiên mà quân giải phóng Miền Nam trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mĩ.
- D. Cuộc tiến công mà lực lượng chủ yếu là lực lượng chính trị với hình thức đấu tranh là biểu tình, tuần hành.

Câu 36. Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của hai Hiệp định Giơnevơ 1954 và Hiệp định Pari năm 1975 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam ?

- A. Là văn bản mang tính pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- B. Hiệp định có sự tham gia của năm cường quốc trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Thỏa thuận các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.
- D. Các nước đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Câu 37. Thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thế kỉ XX đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào dưới đây ?

- A. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.
- B. Không ngừng củng cố khối liên minh công – nông.
- C. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. Thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 38. Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam bài học kinh nghiệm gì dưới đây ?

- A. Đảng cần kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.
- B. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.
- D. Sử dụng bạo lực cách mạng.

Câu 39. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng ở hai miền Nam – Bắc Việt Nam có thuận lợi cơ bản là

- A. các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục ủng hộ nước ta.
- B. đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. cách mạng xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn.
- D. cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ chấm dứt.

Câu 40. Một trong những đặc điểm cơ bản của kinh tế miền Nam sau giải phóng là

- A. phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
- C. kinh tế nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán.
- D. phát triển theo hướng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Nguồn.  Hocmai